

Số: /BVĐKNL-
KD&VTTBYTCNTT

Đông Lộc, ngày tháng 04 năm 2026

V/v gia hạn thời gian báo giá thiết bị,
vật tư y tế bổ sung cho Bệnh viện đa
khoa Nghi Lộc năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc đã ban hành Công văn số 356/BVĐKNL-KD&VTTBYTCNTT ngày 01/04/2026 về việc mời tham gia báo giá thiết bị, vật tư y tế bổ sung cho Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc năm 2026. Tuy nhiên hết thời hạn tiếp nhận báo giá, một số mặt hàng chưa có đơn vị cung cấp báo giá. Vì vậy để có cơ sở xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị, vật tư y tế bổ sung cho Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc năm 2026. Bệnh viện gia hạn yêu cầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Khoa Dược/ Phòng VTTBYT-CNTT - Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.
 - Số điện thoại: 0238.3861.643.
 - Email: bnlphongvttbyt@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: 1 trong 2 hình thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc, địa chỉ: xóm Trung Thịnh, xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An.
 - Nhận qua email: dauthaubvnl@gmail.com (File PDF và excel).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 14 tháng 04 năm 2026 đến trước 8h ngày 17 tháng 04 năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 8h ngày 17 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục, nội dung báo giá gồm: Phụ lục 1 kèm theo.
- Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:
 - Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Hàng hóa được cung cấp đảm bảo đầy đủ số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng yêu cầu, phù hợp với kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá: theo mẫu Phụ lục 2.

- Hợp đồng đã cung cấp thiết bị chào giá (cho các đơn vị nhà nước) trong vòng 12 tháng (nếu có).

Rất mong nhận được sự quan tâm của các hãng sản xuất, nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Phúc

PHỤ LỤC 1.

CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN CÁC HÀNG HÓA MUA SẮM

(Kèm theo Công văn số /BVĐKNL-KD&VTTBYTCNTT ngày /04/2026 của Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc)

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Dao phẫu thuật mắt	Cái	600	Dao tạo đường rạch giác mạc trong mổ Phaco; Đường kính từ 2,2 - 3,2 mm. Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn. Kích thước: 2,2mm - 2,8mm – 3.0mm – 3.2mm
2	Dao chọc tiền phòng 15 độ	Cái	600	Dao bẻ góc 15 độ PE. Lưỡi làm bằng thép không rỉ, Tạo độ mở rộng 15 độ, góc tạo độ sâu từ 3-5mm ² mặt vát, mũi dao nhọn. Đóng trong túi tiệt trùng vô khuẩn,
3	Túi Tyvek tiệt trùng 7,5cm x 70m	Cuộn	2	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80µm-120µm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
4	Túi Tyvek tiệt trùng 10cm x 70m	Cuộn	2	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80µm-120µm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
5	Túi Tyvek tiệt trùng 15cm x 70m	Cuộn	2	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80μm-120μm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52μm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
6	Túi Tyvek tiệt trùng 20cm x 70m	Cuộn	2	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80μm-120μm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52μm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
7	Túi Tyvek tiệt trùng 25cm x 70m	Cuộn	2	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80μm-120μm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52μm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
8	Túi Tyvek tiệt trùng 30cm x 70m	Cuộn	3	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80μm-120μm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52μm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
9	Túi Tyvek tiệt trùng 35cm x 70m	Cuộn	1	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80μm-120μm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52μm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
10	Túi Tyvek tiệt trùng 40cm x 70m	Cuộn	1	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn . Chất liệu giấy: Trọng lượng giấy: khoảng 70 g/m ² ; Độ dày: (80µm-120µm)±5; Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; . Màng film đa lớp: Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5. Chất chỉ thị: Chỉ thị màu chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015
11	Nhiệt kế điện tử	Cái	30	Tính năng: Có thể đo ở miệng, nách hoặc hậu môn. Chính xác hơn tới 0,1°C, đo nhanh, sau khoảng 60 giây. Không thấm nước. Kết quả hiện 3 chữ số
12	Giường cấp cứu	Cái	3	<p>Giường bệnh nhân hai tay quay</p> <p>1.1. Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giường 2 tay quay: 01 cái - Phụ kiện tiêu chuẩn mỗi giường gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đệm dày 5cm: ≥ 01 cái + Cọc truyền dịch: ≥ 01 cái + Lan can hai bên: ≥ 02 cái + Bộ bánh xe có khoá: ≥ 01 Bộ <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước dài x rộng: ≥ 2000 mm x ≥ 900 mm - Tải trọng: ≤ 250kg - Khung giường: bằng thép phủ epoxy hoặc sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn. Khung giường chia làm 4 khúc, các góc bo tròn bằng nhựa chống va đập. Các phần điều chỉnh độ dốc bằng 2 tay quay: <ul style="list-style-type: none"> + Nâng, hạ phần lưng từ 0° đến ≥ 85° + Nâng, hạ phần chân từ 0° đến ≥ 25° - Mặt giường: làm bằng thép tấm đục lỗ, có đệm gân tăng cứng. - Đầu giường nhựa ABS, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng. - 04 bánh xe có phanh, ốp nhựa, không gây tiếng động khi di chuyển. - Vải bọc đệm có lớp chống thấm bên ngoài.

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
13	Máy hút ẩm	Cái	5	<p>Công suất hút ẩm: ≥ 20 lít/24 giờ (ở điều kiện 30°C/80% RH). Dung tích bình chứa nước: ≥ 5 lít. Điện áp: 220V - 240V / 50Hz. Độ ồn: 42 - 44 dB. Cài đặt độ ẩm: 30% - 80% (tùy chỉnh). Có màn hình hiển thị độ ẩm. Tự động ngắt khi đầy nước, hẹn giờ Bảo hành: 24 - 36 tháng</p>
14	Máy bơm khí CO2 ổ bụng	Cái	1	<p>Cấu hình bao gồm: - Máy chính (01 cái) - Đồng hồ giảm áp (01 cái) - Ống áp lực dẫn khí từ bình CO2 đến máy chính (01 cái) - Lọc khí CO2 (1 cái) - Kim bơm khí trong phẫu thuật nội soi (01 cái) - Đồng hồ đo áp suất cao (01 cái) - Dây dẫn khí CO2 silicon từ máy đến bệnh nhân (01 cái) - Đầu nối (01 cái) - Đầu nối ống bơm (01 cái)</p> <p>Tính năng kỹ thuật và thông số kỹ thuật: -Tính năng: + Màn hình LCD + Điều chỉnh được tốc độ khí + Cảnh báo bằng âm thanh. - Thông số kỹ thuật + Có chức năng cảnh báo an toàn tự động, làm nóng khí. + Điện áp cung cấp: 220V/50Hz. + Phạm vi tốc độ khí : 0L/phút - ≥ 40L/phút + Công suất: ≥ 40VA + Phạm vi điều chỉnh áp suất khí: 5-25mmHg</p>

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
15	Nhiệt kế tự ghi	Cái	3	Dải đo nhiệt độ: -30°C đến +70°C (-22°F đến +158°F)* Độ chính xác nhiệt độ: ±0.5°C / ±0.9°F (trong khoảng -20°C đến +40°C); ±1°C / ±1.8°F (ngoài khoảng này) Độ phân giải: 0.1°C / °F Dung lượng bộ nhớ: Tối đa 32.000 điểm dữ liệu ghi
16	Nhiệt ẩm kế	Cái	5	Độ ẩm: Từ 10%RH đến 90%RH – Sử dụng Pin: không – Màu sắc: Màu trắng – Đơn vị: oC/ %RH – Nhiệt độ: Từ -20oC đến 40oC
17	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Cái	7	Đo nhiệt độ từ -30°C đến 60°C và độ ẩm 0 - 99% RH, cho kết quả với độ chính xác cao, sai số chỉ ± 0.1 độ C đối với nhiệt độ và sai số ± 3% đối với độ ẩm. Thích hợp theo dõi môi trường được phẩm, kho lạnh.

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A									
2	B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.